**Câu 1: [0H1-1-1]**Cho lục giác đều  tâm . Số các vectơ bằng  có điểm đầu và điểm cuối là các đỉnh của lục giác là

**A. **. **B. **. **C.** . **D. .**

**Lời giải**

**Chọn A**



Đó là các vectơ: .

**Câu 2: [0H1-1-1]**  Cho tam giác***.*** Gọi ** lần lượt là trung điểm của các cạnh *****.*** Hỏi cặp véctơ nào sau đây cùng hướng?

**A.**  và . **B.**  và  . **C.**  và  . **D. ** và ** .**

**Lời giải**

**Chọn A**



**Câu 3: [0H1-1-1]**  Gọilà giao điểm hai đường chéo ** và  của hình bình hành *****.*** Đẳng thức nào sau đây là đẳng thức **sai**?

**A.** . **B.**. **C.** . **D. .**

**Lời giải**

**Chọn C**



 và  là hai vectơ đối nhau.

**Câu 4: [0H1-1-1]** Gọi ** là trung điểm của đoạn ** ***.*** Khẳng định nào sau đây là khẳng định **sai**?

**A.** . **B.** . **C.** . **D. .**

**Lời giải**

**Chọn C**

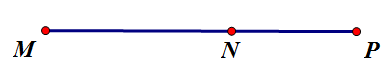
 là trung điểm  thì .

**Câu 5: [0H1-1-1]**  Cho ba điểm  thẳng hàng, trong đó điểm  nằm giữa hai điểm  và . Khi đó các cặp vectơ nào sau đây cùng hướng?

**A.** và . **B.** và . **C.** và . **D.** và .

**Lời giải**

**Chọn B**



**Câu 6: [0H1-1-1]** Cho tam giác , có thể xác định được bao nhiêu vectơ (khác vectơ không) có điểm đầu và điểm cuối là các đỉnh .

**A.** . **B. **. **C.**. **D. **.

**Lời giải**

**Chọn D**

Có 6 vectơ là .

**Câu 7: [0H1-1-1]** Cho hai điểm phân biệt  và , số vectơ khác *vectơ - không* có thể xác định được từ 2 điểm trên là:

**A.** . **B.**  . **C.** . **D.**  .

**Lời giải**

**Chọn C**

Ta có hai vectơ đó là  và .

**Câu 8: [0H1-1-1]** Cho trước véc-tơ  thì số véctơ cùng phương với véc-tơ đã cho là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** Vô số.

**Lời giải**

**Chọn C**

Có vô số véc-tơ cùng phương với một véc-tơ cho trước.

**Câu 9: [0H1-1-1]** Hai véc-tơ được gọi là bằng nhau khi và chỉ khi:

**A.** Giá của chúng trùng nhau và độ dài của chúng bằng nhau.

**B.** Chúng trùng với một trong các cặp cạnh đối của một hình bình hành.

**C.** Chúng trùng với một trong các cặp cạnh của một tam giác đều.

**D.** Chúng cùng hướng và độ dài của chúng bằng nhau.

**Lời giải**

**Chọn D**

Hai véc-tơ được gọi là bằng nhau khi và chỉ khi chúng cùng hướng và độ dài của chúng bằng nhau.

**Câu 10: [0H1-1-1]** Chọn câu dưới đây để mệnh đề sau là mệnh đề đúng: Nếu có  thì

**A.** tam giác  là tam giác cân. **B.** tam giác  là tam giác đều.

**C.**  là trung điểm của đoạn . **D.** điểm  trùng với điểm .

**Lời giải**

**Chọn D**

   là ba điểm thằng hàng và   nằm cùng phía so với ;.

mà  nên .

**Câu 11: [0H1-1-1]** Cho hình chữ nhật  có  . Độ dài của véctơ  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời** **giải**

**Chọn D**

.

**Câu 12: [0H1-1-1]** Cho tam giác  vuông tại và . Khi đó độ dài của véctơ  là

**A.** cm. **B.** cm. **C.**  cm. **D.** cm.

**Lời** **giải**

**Chọn C**

.

**Câu 13: [0H1-1-1]** Cho hình chữ nhật có ,  . Tính  ?

**A.** **.**  **B.** **.**  **C.** **.**  **D.** **.**

**Lời** **giải**

**Chọn C**

Ta có **.**

**Câu 14: [0H1-1-1]** Trong hệ trục , mệnh đề nào sau đây **sai** ?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời** **giải**

**Chọn A**

Vì  và  lần lượt là hai vectơ đơn vị trong hệ trục  ta có:

+ 

+ 

Mặt khác : Tích của hai vectơ là một số.

Do đó các mệnh đề B, C, D là mệnh đề đúng và mệnh đề A là mệnh đề sai.